**PHÁP LUẬT VỀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

***Trần Cao Hồ Phúc***

***Trần Thị Kiều Trân***

***Bạch Ngọc Vân***

***Học viên Cao học Luật Kinh tế Khoá 35, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh***

***Tóm tắt:*** *Bài viết phân tích, bình luận các quy định về đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm của các chủ thể tham gia theo Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022. Nội dung tập trung vào các vấn đề liên quan đến đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm như: khái niệm đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, căn cứ pháp lý các chủ thể có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm; hậu quả pháp lý khi đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Qua đó, nhóm tác giả chỉ ra những điểm mới về quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm của các chủ thể trong cũng như cơ sở lý luận và so sánh để đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.*

***Từ khoá:*** *Hợp đồng bảo hiểm, đơn phương chấm dứt, bảo hiểm,.....*

***Abstract:*** *The article analyzes and comments on the provisions on unilateral termination of insurance contracts of the subjects under the Law on Insurance Business 2022. The content focuses on issues related to unilateral termination of the insurance contract such as: the concept of unilaterally terminating the insurance contract, the legal basis for the subject having the right to unilaterally terminate the insurance contract; legal consequences when unilaterally terminating the insurance contract. Thereby, the authors point out new points about the right to unilaterally terminate the insurance contract of the parties as well as the theoretical and comparative basis to make recommendations to improve the law on insurance business.*

**1. Khái niệm đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm**

Theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 (LKDBH), khái niệm đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm không được định nghĩa cụ thể mà được thể hiện dưới dạng liệt kê các trường hợp đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm như sau:

- Bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm hoặc không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thỏa thuận hoặc sau thời gian gia hạn đóng phí;

- Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, bên mua bảo hiểm không chấp nhận yêu cầu về thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022;

- Người được bảo hiểm không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho đối tượng bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022;

- Bên mua bảo hiểm không đồng ý chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022.

So với LKDBH 2000 (sửa đổi, bổ sung 2010, 2019), LKDBH 2022 không còn ghi nhận các trường hợp chấm dứt hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự (BLDS) nữa. Như vậy, tại thời điểm LKDBH 2022 có hiệu lực thì các trường hợp chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm đều được quy định trong pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

**2. Các căn cứ đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm**

Đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm là việc chấm dứt do ý chí một bên chủ thể mà không phụ thuộc vào ý chí chủ thể kia. Mục đích của biện pháp này là nhằm bảo vệ quyền lợi của một bên chủ thể khi gặp những hoàn cảnh nhất định không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng hoặc do vi phạm hợp đồng, vi phạm pháp luật từ phía chủ thể kia.

Quy định về đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trong LKDBH 2022 so LKDBH 2000 đã có nhiều sự thay đổi cơ bản về các căn cứ đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm khi các căn cứ không còn nằm dàn trải trong các nội dung của điều luật mà được tập trung vào Điều 26 Chương II Hợp đồng bảo hiểm. Ngoài ra, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin không còn là căn cứ để đơn phương chấm dứt HĐBH. Với tính chất đặc thù của HĐBH, căn cứ phát sinh quyền đơn phương chấm dứt HĐBH được quy định bởi pháp luật kinh doanh bảo hiểm như sau:

**Thứ nhất,** bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm hoặc không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thỏa thuận hoặc sau thời gian gia hạn đóng phí.[[1]](#footnote-1)

Nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm là một nghĩa vụ được ghi nhận trong khái niệm của hợp đồng bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm là sự thoả thuận giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, sau đây gọi chung là doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH), tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng.[[2]](#footnote-2) Theo đó, hoạt động kinh doanh bảo hiểm là hoạt động kinh doanh mang tính chất dịch chuyển phí bảo hiểm và rủi ro. DNBH bán lời hứa gánh chịu rủi ro cho bên mua bảo hiểm. Trong khi đó, bên mua bảo hiểm phải trả phí bảo hiểm để được hưởng dịch vụ sau. Việc đóng phí bảo hiểm từ số đông sẽ hình thành một nguồn quỹ được DNBH đứng ra quản lý chung. Từ nguồn quỹ này mà các DNBH sẽ trích ra số tiền bảo hiểm để chi trả khi các sự kiện bảo hiểm xảy ra. Vì vậy, nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm là một nghĩa vụ bắt buộc đối với hợp đồng bảo hiểm và quyết định đến việc DNBH có đủ khả năng chi trả khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra. Trong hoàn cảnh này, có thể thấy hành vi không đóng đủ phí bảo hiểm hoặc không đóng đủ phí theo thời hạn là một hành vi ảnh hưởng lớn đến việc hai bên đạt được mục đích của hợp đồng. Từ đó, LKDBH đã ghi nhận hành vi không đóng hoặc đóng không đủ phí bảo hiểm một trong những căn cứ để đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

Theo quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ phải đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm hoặc không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thỏa thuận hoặc sau thời gian gia hạn đóng phí thì doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài sẽ được quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, pháp luật kinh doanh bảo hiểm không đề cập về vấn đề phải thông báo cho bên mua bảo hiểm khi đơn phương chấm dứt hợp đồng nên trong trường hợp này sẽ áp dụng quy định của BLDS 2015 về nghĩa vụ thông báo khi một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng[[3]](#footnote-3). Trên thực tế, việc không thông báo về vấn đề đơn phương chấm dứt hợp đồng có thể dẫn đến việc bên mua bảo hiểm vẫn cho rằng HĐBH vẫn còn hiệu lực và họ sẽ được thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm. Ngoài ra, bên mua bảo hiểm có thể tiếp tục đóng phí bảo hiểm dẫn đến tranh chấp như Án lệ số 37/2020/AL về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm tài sản trong trường hợp bên mua bảo hiểm[[4]](#footnote-4).Như vậy, về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm gắn liền với nghĩa vụ thanh toán phí bảo đúng hạn.[[5]](#footnote-5) Hay nói cách khác, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt tại thời điểm mà bên mua không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng bảo hiểm.

Tuy nhiên, LKDBH năm 2022 đã đưa ra một quy định mới về thời điểm đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm là nội dung về gia hạn đóng phí bảo hiểm đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ thay vì nội dung *“trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác”*. Cụ thể, theo quy định tại Điều 37 LKDBH năm 2022 quy định trong bảo hiểm nhân thọ: *“Trường hợp phí bảo hiểm được đóng nhiều lần và bên mua bảo hiểm đã đóng một hoặc một số kỳ phí bảo hiểm nhưng không thể đóng được các khoản phí bảo hiểm tiếp theo thì thời gian gia hạn đóng phí là 60 ngày”.* Với quy định như vậy, bên mua bảo hiểm nhân thọ được quyền gia hạn khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm nhưng lại không quy định về hình thức để thực hiện vấn đề gia hạn đóng phí. Từ đó, việc xác gia hạn đóng phí bảo hiểm sẽ tự động gia hạn 60 ngày khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bên mua hay bên mua phải gửi thông báo đến bên cung ứng dịch vụ bảo hiểm về nội dung gia hạn đóng phí trước thời điểm đến hạn thực hiện nghĩa vụ của mình. Đối với trường hợp, bên mua phải gửi thông báo để gia hạn đóng phí bảo hiểm, pháp luật dân sự quy định rằng sửa đổi hợp đồng (sửa đổi nội dung về thời hạn đóng phí) phải tuân theo hình thức ban đầu của hợp đồng[[6]](#footnote-6). Mà quy định về hình thức của hợp đồng bảo hiểm là bằng văn bản[[7]](#footnote-7), nên việc sửa đổi hợp đồng bảo hiểm cũng phải được ghi nhận bằng văn bản giữa các bên. Tức là bên mua phải gửi thông báo bằng văn bản đến doanh nghiệp bảo hiểm.

**Thứ hai,** doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, bên mua bảo hiểm không chấp nhận yêu cầu về thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm.

Thay đổi mức độ rủi ro là khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm hoặc là sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm dẫn đến tăng rủi ro bảo hiểm. Theo đó, căn cứ thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu DNBH, chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài thực hiện các nội dung sau: (i) Giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm; (ii) Tăng số tiền bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm; (iii) Kéo dài thời hạn bảo hiểm; và (iv) Mở rộng phạm vi bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng. Tương ứng với các quyền của bên mua bảo hiểm thì DNBH có quyền thực hiện một trong các nội dung sau: (i) Tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm; (ii) Giảm số tiền bảo hiểm cho thời gian còn lại của HĐBH; (iii) Rút ngắn thời hạn bảo hiểm; và (iv) Thu hẹp phạm vi bảo hiểm cho thời gian còn lại của HĐBH. Trong trường hợp bên mua bảo hiểm hoặc DNBH không chấp nhận các yêu cầu nêu trên thì các bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng[[8]](#footnote-8).

Nguồn gốc của bảo hiểm là sự tồn tại của những rủi ro bất ngờ không thể dự đoán trước được.[[9]](#footnote-9) Theo đó, rủi ro cũng là nội dung quan trọng làm phát sinh nghĩa vụ chi trả của DNBH và quyền thụ hưởng của bên mua bảo hiểm. Trong một số trường hợp, mức độ rủi ro sẽ được tăng và giảm theo chiều hướng có lợi hay bất lợi cho DNBH và ảnh hưởng đến quyền thụ hưởng của bên mua bảo hiểm. Khi xảy ra những sự thay đổi hai bên sẽ có những quyền để bảo vệ lợi ích của mình. Nếu một bên không đồng ý thực hiện theo yêu cầu của bên còn lại thì bên yêu cầu có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

**Thứ ba,** người được bảo hiểm không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho đối tượng bảo hiểm.

Người được bảo hiểm phải chấp hành các quy định về an toàn. Các biện pháp bảo đảm an toàn cho đối tượng bảo hiểm chủ yếu được áp dụng trong hợp đồng bảo hiểm tài sản hoặc bảo hiểm trách nhiệm. Người được bảo hiểm phải thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, vệ sinh lao động và những quy định khác của pháp luật có liên quan nhằm đảm bảo an toàn cho đối tượng bảo hiểm. DNBH có quyền kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn cho đối tượng bảo hiểm hoặc khuyến nghị, yêu cầu người được bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế rủi ro. Ví dụ, người tham gia phải gọi ngay cứu hoả trong trường hợp có hoả hoạn, gọi cảnh sát trong trường hợp mất cắp,…Khi ký kết hợp đồng, DNBH có thể thông báo, hướng dẫn cho người được bảo hiểm những việc cần thiết để bảo vệ đối tượng bảo hiểm.

Việc người được bảo hiểm phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn xuất phát từ đặc tính của rủi ro được bảo hiểm là rủi ro không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của người được bảo hiểm. Theo đó, người được bảo hiểm phải có trách nhiệm áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn cho đối tượng được bảo hiểm. Mục đích của việc yêu cầu người được bảo hiểm thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn là tránh để tình trạng người được bảo hiểm chủ quan trong việc gìn giữ tài sản vì cho rằng tài sản và thiệt hại sẽ được bảo hiểm. Vấn đề này có thể ảnh hưởng đến việc khả năng chi trả của DNBH nếu người được bảo hiểm lạm dụng việc được thụ hưởng chi phí bảo hiểm khi có rủi ro xảy ra. Có thể thấy, nghĩa vụ thực hiện các biện pháp bảo đảm là một nghĩa vụ quan trọng mà khi vi phạm có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của hai bên. Vì vậy, nhóm tác giả cho rằng LKDBH 2022 tiếp nối LKDBH 2000 ghi nhận đây là một trong những căn cứ đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm là hợp lý. Tuy nhiên, để áp dụng căn cứ này thì DNBH phải chứng minh rằng người được bảo hiểm đã áp dụng các biện bảo đảm an toàn cho đối tượng bảo hiểm ở mức độ cần thiết hay chưa hoặc DNBH đã thực hiện quy trình kiểm tra điều kiện an toàn để đưa ra các yêu cầu hợp lý cho người được bảo hiểm. LKDBH không quy định rõ về quy trình kiểm tra của DNBH vì vậy tuỳ trong hoàn cảnh cụ thể mà xem xét việc kiểm tra của DNBH có hiệu quả hay không.

**Thứ tư,** bên mua bảo hiểm không đồng ý chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm.[[10]](#footnote-10)

Bên mua bảo hiểm không đồng ý chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm là căn cứ phát sinh quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm là một điểm mới của LKDBH 2022. DNBH phải chuyển giao trong các trường hợp sau đây:[[11]](#footnote-11)

- Theo yêu cầu của Bộ Tài chính;

- Thu hẹp nội dung, phạm vi hoạt động;

- Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động;

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp giấy phép;

- Hoạt động không đúng với nội dung tại giấy phép thành lập và hoạt động;

- Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam bị phá sản hoặc bị thu hồi giấy phép.

Có thể thấy, ở những trường hợp phải chuyển giao danh mục bảo hiểm, DNBH ban đầu mà bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm đã không còn năng lực hoặc điều kiện để thực hiện hợp đồng. Vì vậy, trong trường hợp này, bên mua bảo hiểm nên đồng ý chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm để có thể tiếp tục thực hiện hợp đồng bảo hiểm mà không bị gián đoạn, cũng như bảo đảm quyền lợi khi rủi ro xảy ra. Tuy nhiên, bên mua được quyền lựa chọn DNBH sau chuyển giao theo nhu cầu cũng như khả năng của mình mà không bị bắt buộc theo đề nghị của DNBH trong trường hợp DNBH đã lựa chọn DNBH để chuyển giao.

**3. Hậu quả pháp lý của việc đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm**

Theo quy định của Bộ luật dân sự 2015 (BLDS 2015) , hậu quả pháp lý của hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng là các bên trong giao dịch không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ quy định trong hợp đồng, trừ các thỏa thuận về phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và thỏa thuận về giải quyết tranh chấp. Đồng thời, bên đã thực hiện nghĩa vụ có quyền yêu cầu bên còn lại thanh toán phần nghĩa vụ đã được thực hiện.[[12]](#footnote-12) Hơn nữa, việc đơn phương sẽ được dựa trên căn cứ về vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trong hợp đồng hoặc theo thỏa thuận giữa các bên hoặc theo quy định pháp luật.

Đối với hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, hành vi đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng sẽ được áp dụng khi xảy ra các trường hợp theo quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm. Tuy nhiên, theo văn bản pháp luật về kinh doanh bảo hiểm hiện hành, pháp luật chỉ quy định về hậu quả pháp lý đối với từng trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm được quy định dàn trải trong Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010, năm 2019 (Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000/LKDBH 2000).

Hiện nay, sự ra đời của LKDBH đã khắc phục và tổng hợp, xây dựng nội dung về hậu quả pháp lý của hành vi đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm thành một điều khoản cụ thể trong văn bản pháp luật.[[13]](#footnote-13) Tương ứng với mỗi hành vi đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm sẽ có những hậu quả pháp lý khác nhau, cụ thể:

**3.1. Đóng phí bảo hiểm**

Như phân tích tại căn cứ đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, việc xác định thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm do vi nghĩa vụ về đóng phí bảo hiểm là cần thiết. Đồng thời cũng là căn cứ làm phát sinh những hậu quả pháp lý đầu tiên khi đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm do vi phạm nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm, bên mua bảo hiểm vẫn phải đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, không áp dụng trong trường hợp đối tượng bảo hiểm là tính mạng, sức khoẻ và tuổi thọ của con người. Tuy nhiên, đối với hợp đồng bảo hiểm nhóm được quy định trong luật kinh doanh bảo hiểm năm 2022, thì bên mua vẫn phải đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt (bao gồm cả các trường ngoại lệ nêu trên).

Hơn nữa, ngoài hậu quả pháp lý vừa đề cập, đối với hành vi không đóng đủ phí bảo hiểm trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí. Tuy nhiên, nếu xem xét trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe[[14]](#footnote-14) thì việc dùng thuật ngữ “trách nhiệm bồi thường” là không phù hợp. Bởi vì,

*Thứ nhất,* về phương diện ngôn ngữ, “bồi thường” là *“đền bù bằng tiền những thiệt hại về vật chất và tinh thần mà mình phải chịu trách nhiệm”.*[[15]](#footnote-15) Theo nghĩa này, dưới góc độ pháp luật, “bồi thường” sẽ được hiều là bồi thường thiệt hại trong hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

*Thứ hai,* dựa trên quy định tại Điều 37 LKDBH năm 2000 về quy định không được yêu cầu người thứ ba bồi hoàn trong hợp đồng bảo hiểm con người[[16]](#footnote-16) quy định *“doanh nghiệp bảo hiễm vẫn phải có nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm mà không có quyền yêu cầu bên thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã trả cho người thụ hưởng.”* Như vậy, quy định pháp luật cũng cho thấy rằng việc doanh nghiệp bảo hiệp thực hiện nghĩa vụ của mình đối với người được thụ hưởng là nghĩa vụ “trả tiền bảo hiểm” chứ không phải “bồi thường”.

Do vậy, để làm rõ vấn đề và thống nhất về thuật ngữ sử dụng, LKDBH năm 2022 đã phân chia các hậu quả pháp lý cho từng loại họp đồng bảo hiểm. Cụ thể:

*Thứ nhất,* đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và hợp đồng bảo hiểm sức khỏe, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra trước thời điểm đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm và có quyền khấu trừ phí bảo hiểm đến thời điểm đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Ngoài ra, các bên có thể thỏa thuận khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm đã bị đơn phương chấm dứt trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bị chấm dứt và bên mua bảo hiểm đã đóng số phí bảo hiểm còn thiếu.

*Thứ hai,* đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có giá trị hoàn lại, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho bên mua bảo hiểm giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

*Thứ ba,* đối với hợp đồng bảo hiểm tài sản, hợp đồng bảo hiểm thiệt hại và hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra trước thời điểm đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm và có quyền khấu trừ phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

**3.2. Thay đổi mức độ rủi ro bảo hiểm**

Theo quy định LKDBH 2000, khi sự thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm, các bên không thể thỏa thuận về việc điều chỉnh chi phí bảo hiểm cho thời gian còn lại trong hợp đồng bảo hiểm. Bên còn lại phản đối với yêu cầu thay đổi về phí của bên kia có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết. Việc LKDBH 2000, dùng thuật ngữ “đình chỉ thực hiện hợp đồng” là do *“trước đây Bộ luật dân sự năm 1995 cũng sử dụng thuật ngữ “đình chỉ thực hiện hợp đồng” (Điều 420) nhưng đến năm 2005 Bộ luật dân sự đã chuyển sang sử dụng thuật ngữ “chấm dứt hợp đồng”.* *Theo chúng tôi, thuật ngữ “đình chỉ thực hiện hợp đồng” là không phù hợp vì thuật ngữ này thường được sử dụng đối với việc chấm dứt xuất phát từ cơ quan công quyền còn ở đây chủ yếu liên quan đến các bên trong hợp đồng”.*[[17]](#footnote-17) Như vậy, nhóm tác giả có thể hiểu việc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng theo quy định LKDBH 2000 chính là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Hơn nữa, theo quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm hiện nay, vẫn chưa quy định về hậu quả pháp lý của hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng do không thống nhất về sự thay đổi mức độ rủi ro bảo hiểm trong hợp đồng. Nên căn cứ theo khoản 3 Điều 428 BLDS 2015 quy định về hậu quả pháp lý cảu việc đơn phương chấm dứt hợp đồng để áp dụng và điều chỉnh cho trường hợp trên. Tuy nhiên, quy định của BLDS đã gặp nhiều vướng mắc khi giải quyết về việc đơn phương chấm dứt do không thỏa thuận được giá trị của hợp đồng khi có sự thay đổi mức độ rủi ro bảo hiểm. Ví dụ trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đóng phí một lần, bên mua đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán của mình trong hợp đồng bảo hiểm, còn đối với doanh nghiệp bảo hiểm sẽ tồn tại nghĩa vụ cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho bên mua và người thụ hưởng. Do đó nếu vận dụng quy định *“các bên không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ, trừ thỏa thuận về phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và thỏa thuận về giải quyết tranh chấp.”* thì liệu rằng bên mua có thể không đòi lại khoản tiền đã đóng đối với thời gian còn lại trong hợp đồng kể từ thời điểm đơn phương chấm dứt hợp đồng hay không bời vì bên mua không còn nghĩa vụ nào trong hợp đồng, trong khi đó thì doanh nghiệp bảo hiểm chỉ phải chấm dứt nghĩa vụ cung ứng dịch vụ bảo hiểm của mình đối với bên mua.

Vì những lý do trên, LKDBH năm 2022 đã bổ sung quy định về hậu quả pháp lý thay vì vận dụng quy định của BLDS 2015 để điều chỉnh trường hợp các bên không thể thỏa thuận chi phí bảo hiểm khi có sự thay đổi mức độ rủi ro bảo hiểm dẫn đến việc đơn phương chấm dứt hợp đồng như trên. Sự bổ sung này là cần thiết để giải quyết vướng mắc mà nhóm tác giả đã trình bày, đồng thời tạo được hành lang pháp lý riêng đối với hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm thay vì bỏ ngỏ như quy định của LKDBH năm 2000. Cụ thể tại khoản 2, 3 Điều 27 LKDBH năm 2022 quy định như sau:

*Thứ nhất,* doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có trách nhiệm hoàn phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có trách nhiệm bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra trước thời điểm đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

*Thứ hai,* đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có giá trị hoàn lại, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho bên mua bảo hiểm giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

**3.3. Bảo đảm an toàn cho đối tượng bảo hiểm**

Các quy định về an toàn chỉ áp dụng trong hợp đổng bảo hiểm tài sản và hợp đồng bảo hiểm thiệt hại. Hậu quả pháp lý của việc không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho đối tượng bảo hiểm theo quy định của Điều 27 LKDBH năm 2022 đã loại bỏ trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm có quyền tăng phí bảo hiểm và giữ lại nội dung đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Đồng thời, nội dung về hậu quả pháp lý được xây dựng bổ sung và hoàn thiện các thiếu sót cho quy định cũ (đã được chứng minh tại mục 1.3.2). Cụ thể:

*Thứ nhất,* doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có trách nhiệm hoàn phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

*Thứ hai,* doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có trách nhiệm bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra trước thời điểm đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

**3.4. Chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm**

Hậu quả pháp lý trong trường hợp DNBH đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm không đồng ý chuyển giao danh mục bảo hiểm được quy định tại khoản 4 Điều 26 LKDBH 2022. Theo đó, bên mua bảo hiểm được nhận lại giá trị hoàn lại hoặc phí bảo hiểm đã đóng tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm phù hợp với từng sản phẩm bảo hiểm. Trong trường hợp giá trị tài sản thấp hơn so với dự phòng nghiệp vụ của danh mục bảo hiểm được chuyển giao, số tiền bên mua bảo hiểm nhận lại được tính toán trên cơ sở tỷ lệ giữa giá trị tài sản và dự phòng nghiệp vụ của danh mục hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao. Đối với các trường hợp chuyển giao danh mục hợp đồng, số lượng danh mục hợp đồng chuyển giao đa số lớn và bao gồm nhiều loại hợp đồng vì vậy pháp luật kinh doanh bảo hiểm đã quy định tuỳ các loại hợp đồng mà sẽ có các hậu quả pháp lý khác nhau.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**1. Văn bản pháp luật**

- Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022;

- Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019;

- Bộ luật Dân sự 2015.

**2. Tài liệu tham khảo khác**

**-** LS.TS. Lưu Tiến Dũng, 37 Án lệ đầu tiên của Việt Nam - Phân tích và luận giải, NXB. Tư Pháp, năm 2020;

- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2003), *Giáo trình Quản trị kinh doanh bảo hiểm,* Nxb. Thống Kê;

- Viện ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt,* NXB. Đà Nẵng, 2003;

- PGS.TS. Đỗ Văn Đại (Chủ biên) (2017), *Luật Hợp đồng Việt Nam - Bản án và bình luận bản án*, NXB. Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, xuất bản lần thứ 6, Tập 2.

1. Khoản 1 Điều 26 LKDBH 2022. [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản 6 Điều 4 LKDBH 2022. [↑](#footnote-ref-2)
3. Quy định tại khoản 2 Điều 428 BLDS 2015: *“Bên đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt hợp đồng, nếu không thông báo mà gây thiệt hại thì phải bồi thường.”* [↑](#footnote-ref-3)
4. Xem thêm Án lệ số 37/2020/AL. [↑](#footnote-ref-4)
5. LS.TS. Lưu Tiến Dũng, *37 Án lệ đầu tiên của Việt Nam - Phân tích và luận giải*, NXB. Tư Pháp, năm 2020, tr.662. [↑](#footnote-ref-5)
6. Điều 421 BLDS 2015. [↑](#footnote-ref-6)
7. Điều 18 LKDBH 2022. [↑](#footnote-ref-7)
8. Khoản 2, 4 Điều 23 LKDBH 2022. [↑](#footnote-ref-8)
9. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2003), *Giáo trình Quản trị kinh doanh bảo hiểm,* Nxb. Thống Kê , tr.32. [↑](#footnote-ref-9)
10. Khoản 4 Điều 26 LKDBH 2022. [↑](#footnote-ref-10)
11. Điều 91 LKDBH 2022. [↑](#footnote-ref-11)
12. Khoản 3 Điều 428 BLDS 2015. [↑](#footnote-ref-12)
13. Điều 27 LKDBH năm 2022. [↑](#footnote-ref-13)
14. Bảo hiểm sức khỏe là loại hình bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm bị thương tật, tai nạn, ốm đau, bệnh tật hoặc chăm sóc sức khỏe. [↑](#footnote-ref-14)
15. Viện ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt,* NXB. Đà Nẵng, 2003, tr. 82 [↑](#footnote-ref-15)
16. Đối tượng của hợp đồng bảo hiểm con người là tuổi thọ, tính mạng, sức khỏe và tai nạn con người. [↑](#footnote-ref-16)
17. PGS.TS. Đỗ Văn Đại (Chủ biên) (2017), *Luật Hợp đồng Việt Nam - Bản án và bình luận bản án*, NXB. Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, xuất bản lần thứ 6, Tập 2, tr. 667. [↑](#footnote-ref-17)